| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ QUẾ VÕ**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 16/8/2024
*V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phan Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Chung

Bà Nguyễn Thị Phú

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Nam Khánh – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Lê Văn L, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu phố Mao Dộc, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông L:* Anh Thân Đức T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Liễn, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Lê Văn X, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố Liễn Hạ, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Anh Thân Đức T đại diện cho ông Lê Văn L trình bày:***

Ngày 24/3/2016 ông Lê Văn L có cho ông Lê Văn X vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 30/3/2016, lãi suất 02%/tháng, mục đích để đáo hạn ngân hàng. Hai bên có lập "Giấy vay tiền" đề ngày 24/3/2016

có chữ ký của người vay là ông Lê Văn X. Tuy nhiên, sau đó ông X không trả cho ông L bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào theo như thỏa thuận. Đối với số tiền 245.000.000 đồng mà ông L nhận của ông X ngày 28/3/2016 là tiền ông X trả cho ông L của khoản vay khác trước đó chứ không phải khoản vay ngày 24/3/2016, nhưng sau khi trả xong nợ thì ông L đã xé bỏ giấy vay tiền nên đến nay không thể cung cấp cho Tòa án giấy tờ để chứng minh các khoản nợ đó. Nay ông L yêu cầu ông X phải trả lại 300.000.000 đồng đã vay, còn đối với tiền lãi thì tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu ông X phải trả tiền lãi.

Việc ông X cho rằng chỉ vay ông L tổng số 120.000.000 đồng, sau đó hai bên lập Giấy đặt cọc mua đất ngày 07/3/2016 là không đúng. Việc ông L, bà Lừng đặt cọc mua đất ngày 07/3/2016 với việc ông L cho ông X vay tiền ngày 24/3/2016 là hai việc khác nhau, không liên quan gì. Thực tế ông L cho ông X vay 300.000.000 đồng, và ông L, bà Lừng cũng đã đặt cọc 200.000.000 đồng để mua đất của ông X.

**** Ông Lê Văn X trình bày:***

Năm 2016 do có nhu cầu vay tiền nên ông X có đặt vấn đề vay của ông Lê Văn L số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 7.000 đồng/ngày/triệu đồng, thời hạn vay là từ ngày 07/3/2016 đến ngày 12/3/2016. Tuy nhiên, ông L không làm hợp đồng vay tiền mà yêu cầu ông X viết "Giấy đặt cọc mua đất" với nội dung ông L và vợ là Nguyễn Thị Lừng đặt cọc tiền để mua của ông X thửa đất số 251, tờ bản đồ số 23, diện tích 72m$^2$ tại thôn Đỉnh, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ. Thực tế ông X không biết thửa đất trên là thửa đất nào, ông L bảo viết thì ông X viết. Sau đó, ông L chỉ đưa cho ông X 80.000.000 đồng, còn ông L giữ lại 20.000.000 đồng là tiền lãi. Đến ngày 11/3/2016 ông X có đến vay thêm của ông L 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 18/3/2016, ông X có viết thêm vào "Giấy đặt cọc mua đất" nêu trên nội dung ông X nhận của ông L 100.000.000 đồng vì để sau này nếu người nhà ông X trả nợ giúp tôi thì ông L sẽ đưa lại cho ông X 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế ông L chỉ đưa cho ông X 40.000.000 đồng, còn ông L giữ lại 10.000.000 đồng là tiền lãi. Tổng cộng 02 lần vay tiền ông X chỉ nhận của ông L số tiền là 120.000.000 đồng chứ không phải 200.000.000 đồng.

Sau đó ông L có gây sức ép yêu cầu ông X phải trả nợ, thì ông X thống nhất với ông L sẽ viết "Giấy vay tiền" đề ngày 24/3/2016 với nội dung ông X vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng, để sau này nếu gia đình ông X trả nợ giúp thì ông L sẽ lấy 155.000.000 đồng, còn lại thừa bao nhiêu tiền thì ông L sẽ đưa lại cho ông X. Thực tế ông X không nhận số tiền 300.000.000 đồng của ông L. Đến ngày 28/3/2016 thì gia đình ông X chỉ thu xếp được 245.000.000 đồng để đưa cho ông L và thống nhất là ông X không còn nợ bất cứ khoản tiền nào

của ông L nữa, ông L có viết giấy xác nhận đã nhận số tiền trên. Sau đó, ông L đã đưa lại cho ông X 90.000.000 đồng. Nay ông L yêu cầu ông X phải trả lại số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng thì ông X không đồng ý, vì ông đã trả hết nợ cho ông L.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 155, 401, 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Lê Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L số tiền 55.000.000 đồng còn nợ theo "Giấy vay tiền" ngày 24/3/2016.

2. Về án phí: Ông X và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn L khởi kiện ông Lê Văn X (Địa chỉ: khu phố Liễn Hạ, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) yêu cầu ông X trả tiền đã vay, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ.

Tại đơn đề nghị ngày 31/7/2024 ông X cho rằng thời hiệu khởi kiện đối với "Giấy vay tiền" đề ngày 24/3/2016 đã hết, và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông X phải trả tiền nợ gốc và không yêu cầu trả tiền lãi, nên yêu cầu này của phía nguyên đơn không bị áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Dân sự.

**[2]** Ngày 24/3/2016 ông Lê Văn X có ký "Giấy vay tiền" với nội dung ông X vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay đến ngày 30/3/2016. Ông X cho rằng chỉ vay của ông L số tiền 120.000.000 đồng, nhưng khi đó ông L bắt ông X viết "Giấy đặt cọc mua đất" đề ngày 07/3/2016. Sau đó, do ông L thúc ép trả nợ nên ông X thống nhất với ông L sẽ viết thêm "Giấy vay tiền" đề ngày 24/3/2016 với nội dung ông X vay của ông L số tiền

300.000.000 đồng, để sau này nếu gia đình trả nợ giúp ông X thì ông L sẽ lấy 155.000.000 đồng, còn lại thừa bao nhiêu tiền thì ông L sẽ đưa lại cho ông X. Đến ngày 28/3/2016 thì gia đình ông X thu xếp được 245.000.000 đồng để trả cho ông L và thống nhất là ông X không còn nợ bất cứ khoản tiền nào của ông L nữa, ông L có viết giấy xác nhận đã nhận số tiền trên. Sau đó, ông L đã cầm 155.000.000 đồng và đưa lại cho ông X 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không thừa nhận nội dung này.

Hội đồng xét xử thấy rằng, toàn bộ nội dung trong "Giấy đặt cọc mua đất" ngày 07/3/2016 cùng "Giấy vay tiền" ngày 24/3/2016 đều do ông X viết và ký. Ông X không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh số tiền mà ông L, bà Lừng đặt cọc thực chất là tiền ông X vay của ông L. Ngoài ra, ông X cũng không chứng minh được mối liên quan giữa số tiền theo "Giấy đặt cọc mua đất" và số tiền theo "Giấy vay tiền" đề ngày 24/3/2016 chỉ là một khoản vay. Đến nay, ông X cung cấp được giấy xác nhận ông L đã nhận số tiền 245.000.000 đồng của ông X ngày 28/3/2016, ngoài ra không cung cấp được giấy tờ trả nợ nào khác. Mặc dù phía nguyên đơn cho rằng số tiền 245.000.000 đồng là tiền ông X trả ông L của khoản vay khác trước đó chứ không phải khoản vay ngày 24/3/2016, nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh ngoài khoản vay ngày 24/3/2016 thì ông X còn nợ ông L khoản tiền khác. Mặt khác, thời điểm ông X trả tiền cũng nằm trong thời hạn trả nợ của Giây vay tiền ngày 24/3/2016. Do đó, cần xác định ông X đã trả cho ông L được số tiền 245.000.000 đồng, và ông X vẫn còn nợ ông L số tiền 55.000.000 đồng, nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[4]** Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Ông X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 155, 401, 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.

Ông Lê Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L số tiền 55.000.000 đồng còn nợ theo "Giấy vay tiền" ngày 24/3/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Ông Lê Văn X phải chịu 2.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn L phải chịu 12.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông L 50.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002072 ngày 27/6/2024 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Đức**